

Số: 133 /KH-UBND

Vĩnh Phong, ngày 26 tháng 5 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Thực hiện công tác dân số và phát triển năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/3/2023 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 84/KH-SYT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh An Giang về việc thực hiện công tác dân số và phát triển năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 72/KH-CCDS ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Chi cục dân số tỉnh An Giang về việc thực hiện chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD) năm 2026.

Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển năm 2026 trên địa bàn xã, với các nội dung cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG CỤ THỂ**

**1. Mục tiêu trọng tâm**

Tiếp tục tăng cường các hoạt động truyền thông vận động, giáo dục, tư vấn về công tác dân số đến các ấp nhằm thúc đẩy các cá nhân, gia đình và cộng đồng tự nguyện chuyển đổi hành vi để thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình, duy trì mức sinh thay thế và tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã đề ra trong năm 2026 là tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm dưới 8,6%.

**2. Chỉ tiêu**

**- Chỉ tiêu kế hoạch hoá gia đình:**

- + Số người mới sử dụng các biện pháp tránh thai: 1.615 người.
- + Dụng cụ tử cung: 380.
- + Thuốc cấy tránh thai: 03.
- + Thuốc tiêm tránh thai: 92.
- + Viên uống tránh thai: 789.
- + Bao cao su: 351.

**- Chỉ tiêu nâng cao chất lượng dân số:**

- + Số trẻ em sinh ra (CBR) 400 người.
- + Sàng lọc trước sinh: 309 người.

- + Sàng lọc sơ sinh: 309 người.
- + Tỷ lệ nam nữ khám sức khỏe trước khi kết hôn (90%): 208 người.
- + Tỷ lệ NCT được khám sức khỏe định kỳ trong năm (70%): 3.392 người.

### **3. Phương hướng cụ thể**

Công tác tuyên truyền giáo dục chủ yếu tập trung vào thực hiện công tác dân số, làm mẹ an toàn, phòng chống viêm nhiễm đường sinh sản, mất cân bằng giới tính khi sinh, phụ nữ mang thai, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, vị thành niên thanh niên trẻ chưa hiểu biết về công tác dân số. Đối tượng truyền thông chủ yếu là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ từ 15-49 tuổi chưa có chồng hoặc có chồng chưa chấp nhận các biện pháp tránh thai, vị thành niên, thanh niên và những người tham gia cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình nhất là trong các đợt chiến dịch để đạt chỉ tiêu năm 2026 đặt ra.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Chương trình truyền thông, giáo dục về dân số và phát triển**

#### **1.1. Cung cấp thông tin về dân số và phát triển đến cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, quán triệt thực hiện Luật Dân số số 113/2025/QH15 ngày 10/12/2025; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ VI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Về công tác dân số trong tình hình mới”.

- Cung cấp thông tin cho cấp ủy, chính quyền các cấp về công tác xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật và chương trình, kế hoạch. Nội dung tập trung vào các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

- Huy động các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ, tuyên truyền các hoạt động về dân số và phát triển.

#### **1.2. Thực hiện các sự kiện, chiến dịch truyền thông**

Tổ chức sự kiện và chiến dịch truyền thông hưởng ứng ngày Thalassemia Thế giới (08/5); ngày Dân số thế giới (11/7); Ngày tránh thai thế giới (26/9); ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam, ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10) và tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam; chiến dịch truyền thông về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh và hưởng ứng ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10); tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và ngày Dân số Việt Nam (26/12) bằng nhiều hình thức: Mít tinh, tọa đàm, giao lưu, hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề, tuyên truyền, cổ động,...

#### **1.3. Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông**

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông hiện đại: Cung cấp thông tin, tư vấn qua internet, Trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và các phương

tiện truyền tin khác. Truyền thông trên các trang tin có nhiều người truy cập, các trang tin mà vị thành niên, thanh niên, nam giới và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi ưa thích và quan tâm. Tận dụng triệt để thế mạnh của công nghệ truyền thông hiện đại, internet, mạng xã hội,... trong truyền thông giáo dục về dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác tuyên truyền; huy động sự tham gia, đóng góp phương tiện, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cho công tác truyền thông về dân số và phát triển. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông, tư vấn trực tiếp của đội ngũ cộng tác viên dân số; tuyên truyền đến các đối tượng khó tiếp cận, nơi có đông người lao động tự do sinh sống, khu nhà trọ.

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã tăng thời lượng phát sóng, đăng tải các tin bài, phóng sự, ... về dân số và phát triển; phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển khai các hoạt động truyền thông về dân số và phát triển.

## **2. Triển khai thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên toàn quốc đến năm 2030”.

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế, đặc biệt là quyền và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, mỗi cặp vợ chồng trong việc sinh con theo Điều 13 Luật Dân số số 113/2025/QH15, theo đó “Mỗi cặp vợ chồng, cá nhân có quyền quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, công tác, thu nhập và nuôi dạy con của các cặp vợ chồng, cá nhân trên cơ sở bình đẳng”. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp duy trì mức sinh thay thế thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của xã. Các áp đưa nội dung về điều chỉnh mức sinh vào hương ước, quy ước của ấp.

- Rà soát, đề xuất các chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo Thông tư số 01/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn.

- Thực hiện Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số phù hợp với thực trạng mức sinh của xã.

- Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên.

## **3. Chương trình kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh**

- Trạm Y tế xã chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc nghiêm cấm lựa chọn giới tính khi sinh.

- Nêu gương người tốt, việc tốt; phê phán những hành vi vi phạm quy định pháp luật về lựa chọn giới tính khi sinh dưới mọi hình thức.

- Tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan đưa các nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào chương trình giáo dục cho học sinh các trường phổ thông (THCS, THPT).

#### **4. Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh**

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030.

##### **4.1. Sàng lọc trước sinh và sàng lọc sơ sinh**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia thực hiện tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao sức khỏe, giảm bệnh, tật bẩm sinh của trẻ sơ sinh, nhất là bệnh, tật và tử vong có liên quan đến các yếu tố di truyền.

##### **4.2. Tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn**

- Triển khai các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các cơ sở y tế có đủ điều kiện. Vận động nam, nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Đưa các nội dung tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào trong các buổi tuyên truyền về dân số tại cộng đồng; các buổi tuyên truyền tại các khu vực đông dân cư, khu vực lao động mua bán đông người; các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường THCS, THPT.

- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của việc tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn trên các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội và nền tảng kỹ thuật số. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc khám sức khỏe trước khi kết hôn cho các cặp nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn.

#### **5. Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi**

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Chương trình “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi” đến năm 2030.

- Tham gia phối hợp tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng, cung cấp kiến thức, kỹ năng, tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe; phát triển, duy trì hoạt động của câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi; duy trì, phát triển, mạng lưới tình nguyện viên, tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung vận động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với chương trình, dự án về nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi, lập hồ quản lý sức khỏe người cao tuổi theo quy định.

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

- Duy trì hoạt động câu lạc bộ “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi” tại các ấp.

#### **6. Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình (KHHGD)**

- Giao Trạm Y tế phối hợp với Trung tâm Y tế cung cấp dịch vụ KHHGD thường xuyên; triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ KHHGD: Hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

- Triển khai chiến dịch truyền thông, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (SKSS), KHHGD và khám sàng lọc, tầm soát ung thư cổ tử cung, nâng cao chất lượng dân số tại cộng đồng.

- Tiếp nhận, bảo quản và phân phối phương tiện tránh thai (PTTT) cấp miễn phí phục vụ chương trình dân số theo chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cung cấp kịp thời PTTT nhằm đảm bảo đáp ứng đầy đủ nhu cầu của địa phương.

- Bảo đảm cấp đủ phương tiện tránh thai cho các đối tượng thuộc diện được cấp miễn phí tại các ấp triển khai thực hiện chương trình.

#### **7. Chương trình củng cố và nâng cao chất lượng hệ thống thông tin chuyên ngành dân số**

- Duy trì việc thu thập, cập nhật thông tin biến động dân cư, vào sổ A0 và kho dữ liệu chuyên ngành dân số; thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ theo Thông tư số 01/2022/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định ghi chép ban đầu và chế độ báo cáo thống kê chuyên ngành dân số.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, tập trung nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin, báo cáo thống kê chuyên ngành, hoàn thiện hệ thống thông tin số liệu, cơ sở dữ liệu chuyên ngành dân số, đáp ứng yêu cầu quản lý điều hành của các cấp, đảm bảo cập nhật kịp thời các thông tin biến động về dân số, kế hoạch hóa gia đình, giảm chênh lệch số liệu so với thống kê.

#### **8. Thực hiện chính sách khuyến khích, thi đua, khen thưởng**

- Triển khai thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hướng dẫn một số nội dung về chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

- Đề nghị khen thưởng, động viên kịp thời đối với các ấp và cá nhân thực hiện tốt công tác vận động mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con và các gia đình, cặp vợ chồng thực hiện tốt việc sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

#### **9. Công tác kiểm tra, giám sát và kiểm tra chuyên ngành**

- Nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý về công tác dân số của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển xã. Tổ chức đánh giá kết quả hoạt động công tác dân số định kỳ và cả năm.



- Tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát, thẩm định thông tin số liệu chuyên ngành dân số - KHHGD và các hoạt động dân số trên địa bàn xã.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước và huy động các nguồn hợp pháp khác (nếu có).

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Phòng Văn hoá - Xã hội**

- Tham mưu UBND xã củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển xã, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển xã.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai các nội dung của kế hoạch đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu năm 2026 được giao.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, thích ứng với già hóa dân số.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã lồng ghép triển khai thực hiện tuyên truyền giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản... vào các chương trình giáo dục phù hợp với các bậc học; tăng cường các hoạt động giáo dục thể chất, đảm bảo dinh dưỡng bữa ăn bán trú, các hoạt động tuyên truyền về an toàn thực phẩm, dinh dưỡng nhằm nâng cao thể lực cho học sinh trên địa bàn xã.

- Nghiên cứu tham mưu, hướng dẫn đưa chính sách dân số vào hương ước, quy ước của ấp phù hợp với các quy định của pháp luật và hướng dẫn của tỉnh; gắn công tác dân số trong tình hình mới với công tác gia đình.

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi tới tất cả cơ sở y tế ngoài công lập trên địa bàn. Phối hợp tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát các cơ sở cung cấp hàng hóa, dịch vụ liên quan đến việc lựa chọn giới tính thai nhi trên địa bàn.

#### **2. Trạm Y tế xã**

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã triển khai các nội dung kế hoạch về công tác dân số và phát triển năm 2026 trên địa bàn xã, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Bám sát chỉ đạo của tỉnh, chủ động tham mưu UBND xã xây dựng và triển khai các chương trình, đề án về công tác dân số và phát triển; tham mưu triển khai thực hiện thí điểm mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi tại địa phương.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và các ấp để tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền, các chương trình

truyền thông cộng đồng về công tác dân số và phát triển; thực hiện các hoạt động tuyên truyền cổ động trực quan, hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về dân số và phát triển cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tổ chức triển khai, phổ biến kịp thời những quy định về chính sách dân số trên địa bàn xã.

- Tham mưu kiện toàn đội ngũ công tác viên dân số từ xã đến ấp theo quy định. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho công tác viên dân số trong tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số phù hợp với tình hình mới của xã.

- Phối hợp với các trường học tổ chức các hoạt động truyền thông, nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền, tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, các chương trình hoạt động nhằm nâng cao thể lực, tầm vóc cho học sinh.

- Đảm bảo kinh phí và các điều kiện cần thiết để các hoạt động truyền thông về dân số được tổ chức tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và an toàn.

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội đề xuất UBND xã kịp thời động viên, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác dân số và phát triển trên địa bàn.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về UBND tỉnh, Sở Y tế và UBND xã theo quy định.

### **3. Phòng Kinh tế**

- Tham mưu UBND xã bố trí kinh phí, hướng dẫn, kiểm tra giám sát việc sử dụng kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các mục tiêu có liên quan đến công tác dân số trong Chương trình mục tiêu quốc gia.

### **4. Văn phòng HĐND và UBND xã**

Phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế trong công tác cập nhật, thống kê, báo cáo các nội dung liên quan đến công tác dân số như dữ liệu khai sinh, kết hôn, khai tử.

### **5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã**

- Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, chương trình, kế hoạch, tình hình, kết quả thực hiện công tác dân số và phát triển nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về công tác dân số và phát triển của người dân trên địa bàn xã.

- Xây dựng các phóng sự, đưa các tin bài, hoạt động nổi bật về công tác dân số của xã; các sự kiện nhân kỷ niệm Ngày Dân số Thế giới, Tháng hành động quốc gia về dân số, ngày Dân số Việt Nam 26/12; Ngày quốc tế trẻ em gái, Ngày tránh thai thế giới, Ngày quốc tế người cao tuổi... biểu dương các gia đình,

cá nhân, tập thể thực hiện tốt chính sách dân số khám sức khỏe trước khi kết hôn; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh.

## **6. Công an xã**

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan xây dựng, kết nối liên thông, thống nhất đồng bộ dữ liệu về con người trên hệ thống dữ liệu quốc gia về dân cư để đánh giá chính xác biến động về dân số trên địa bàn (cả về số lượng, chất lượng) phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về công tác dân số và phát triển.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã trong công tác thống kê, cập nhật số liệu dân số trên địa bàn xã định kỳ hằng quý.

## **7. Các Trường học trên địa bàn xã**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kế hoạch công tác dân số và phát triển xã năm 2026; các chính sách về dân số, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phát triển bền vững cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ em; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phát hiện và can thiệp sớm các trường hợp suy dinh dưỡng, chậm phát triển, góp phần nâng cao chất lượng dân số. Tạo môi trường an toàn, thân thiện, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần và đạo đức.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, nói chuyện chuyên đề, tuyên truyền, tư vấn về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh trên địa bàn xã.

## **8. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số và phát triển, nhất là các nội dung: Duy trì mức sinh thay thế; không kết hôn muộn, không sinh con muộn; sinh đủ hai con trước 35 tuổi; kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; thực hiện bình đẳng giới; tham gia sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; nâng cao chất lượng dân số. Phát huy vai trò của Lãnh đạo của các ấp, người có uy tín, chức sắc tôn giáo, ... trong tuyên truyền, vận động tại cộng đồng dân cư, nhất là ở nhóm đối tượng đặc thù.

- Tiếp tục lồng ghép nội dung công tác dân số và phát triển với các cuộc vận động, phong trào do Ủy ban MTTQ Việt Nam phát động, như Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Xây dựng gia đình văn hóa”, “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc”, qua đó tạo sự đồng thuận xã hội và tính bền vững trong thực hiện chính sách dân số.

## **9. Trưởng ấp các ấp trên địa bàn**

Phối hợp chặt chẽ với Trạm Y tế xã tăng cường triển khai các hoạt động về công tác dân số; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chính sách về dân số

và phát triển cho Nhân dân trên địa bàn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác dân số và phát triển năm 2026 trên địa bàn xã Vĩnh Phong; đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hoạt động về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội xã) tổng hợp. *[Handwritten signature]*

**Nơi nhận:**

- Chi cục dân số tỉnh An Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Các ngành đoàn thể xã;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, Itctham.



**CHỦ TỊCH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

*[Handwritten signature]*  
**Châu Ngọc Cẩn**

**U.B.N.D.**